TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2026/HS-ST
Ngày: 06/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Vinh và ông Lò Văn Chương
- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số:137/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng A C (không có tên gọi khác), sinh ngày 08/5/1972, tại tỉnh Điện Biên. Số căn cước công dân 011072003302. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản P, xã P, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: ông Giàng Chứ D, sinh năm 1925 và mẹ đẻ bà Sùng Thị M, sinh năm 1926 (đã chết); Vợ: Sùng Thị T, sinh năm 1974 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án: Không. Tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính. Bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2026 đến nay tại Trại tạm giam C an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trịnh Thị Hồng N, sinh năm 1996. Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2026, Giàng A C đi làm nương gặp một người đàn ông dân tộc Mộng không biết tên, địa chỉ có mang một khẩu súng tự chế. Giàng A C hỏi mua, người đàn ông đó bán cho C khẩu súng với giá 500.000đ kèm theo một túi vải màu đỏ có 06 hạt đạn nổ màu vàng và 20 viên đạn bằng kim loại hình tròn. Mục đích mua súng tự chế để săn bắn chim, sóc. Sau khi mua được súng C cho vào bao xác rắn màu xanh rồi mang về nhà ở bản Pu Cai, xã Pu Nhi cất giấu trong lán để củi trước cửa nhà. Đến hồi 12 giờ 45 phút ngày 13/6/2026, tổ C tác phòng An Ninh điều tra, C an tỉnh Điện Biên và C an xã Pu Nhi làm nhiệm vụ

đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực bản Pu Cai phát hiện, thu giữ 01 khẩu súng tự chế, 06 hạt nổ màu vàng, 20 viên đạn hình tròn làm bằng kim loại, 01 bao xác rắn màu xanh, một túi vải màu đỏ tại lán để củi của nhà Giàng A C.

- Kết luận giám định số 625/KL –KTHS ngày 15/6/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Điện Biên kết luận:

+ Khẩu súng gửi giám định là khẩu súng tự chế (cỡ nòng khoảng 6,3mm), có tính năng, tác dụng, khả năng gây sát thương tương tự như súng nén khí, súng nén hơi, thuộc vũ khí quân dụng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 2 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và C cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15, hiện tại còn sử dụng để bắn được.

+ 06 hạt nổ màu vàng đồng gửi giám định thường gọi là đạn hơi (hoặc đạn nổ hay đạn không đầu đạn), sử dụng được cho khẩu súng nêu trên, tính năng, tác dụng là tạo hơi áp lực cao đẩy vật phóng bay ra khỏi nòng súng, hiện tại còn sử dụng được.

+ 20 viên đạn hình tròn làm bằng kim loại là viên bi kim loại hình cầu, sử dụng nhiều trong dân dụng, thường không gọi là đạn, sử dụng làm vật phóng cho khẩu súng nêu trên.

- Cáo trạng số: 66/CT-VKSTĐB-P1 ngày 19/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Giàng A C về tội: "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2025).

Quyết định số: 22/QĐ-VKS ngày 20/7/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên phân C Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Điện Biên thực hành quyền C tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án Giàng A C – Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 giữ quyền C tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 304; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng tự chế, 05 viên đạn hơi và 19 viên bi kim loại, 01 bao xác rắn màu xanh, một túi vải màu đỏ (còn lại sau giám định)

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Tại phiên tòa người bào chữa nhất trí với việc truy tố và đánh giá tính chất hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị cho bị cáo mức án thấp nhất.

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra – C an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A C khai nhận đầu năm 2026 mua và cất giấu tại lán củi gia đình một khẩu súng, mục đích để bắn chim, sóc. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định số 625/KL –KTHS ngày 15/6/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Điện Biên kết luận khẩu súng bị cáo tàng trữ là có tính năng, tác dụng, khả năng gây sát thương tương tự như súng nén khí, súng nén hơi, thuộc vũ khí quân dụng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 2 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và C cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15, hiện tại còn sử dụng để bắn được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo Giàng A C đã phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố. Điều luật quy định như sau:

Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ vũ khí quân dụng là đối tượng được Nhà nước quản lý chặt chẽ để bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo; Trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo có tham gia nhiều phong trào địa phương được tặng thưởng nhiều giấy khen (bị cáo từng là cán bộ văn phòng đảng ủy xã Pu

Nhi được tặng giấy khen năm 2010; là đảng viên hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được tặng giấy khen của ban chấp hành đảng bộ xã năm 2009; làm trưởng ban C tác mặt trận được ủy ban mặt trận tổ quốc xã Pu Nhi tặng giấy khen năm 2014; được Ban chấp hành huyện đoàn Điện Biên Đông tặng giấy khen vì có thành tích trong phong trào C tác hội năm 2002). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, từng là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam (đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 19/QĐ-UBKTĐU ngày 19/6/2026); Chỉ vì yêu thích cá nhân trong việc săn bắn nên cố ý tàng trữ một khẩu súng tự chế thuộc vũ khí quân dụng dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay.

Như vậy phân tích về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là phù hợp.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: như phân tích tại mục [2,3,4] cho thấy cần phải xử phạt tù có thời hạn như đại diện Viện kiểm sát đề xuất nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa, cảnh tỉnh chung cho những cá nhân, tổ chức nào cố ý tàng vũ khí là súng tự chế có tính năng sát thương cao, gây mất ổn định an toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự,*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm"*. Tuy nhiên, qua điều tra, xác minh điều kiện kinh tế gia đình bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập chỉ dựa vào nông nghiệp, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và C cụ hỗ trợ.

Đối với 01(một) khẩu súng hơi tự chế, 19 viên bi sắt và 05 hạt đạn nổ được đựng trong một túi vải màu đỏ còn lại sau giám định giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và C cụ hỗ trợ.

Đối với 01 bao xác rắn không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng này đang ở kho C an tỉnh Điện Biên. Giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Điện Biên tiêu hủy theo quy định.

[7] Về án phí: bị cáo thuộc diện miễn án phí vì là người dân tộc Mông (dân tộc thiểu số) sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai đã bán súng, đạn cho bị cáo, hiện không rõ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ, Hội đồng xét chấp nhận không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Giàng A C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (16/6/2026) .

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và C cụ hỗ trợ.

- Tịch thu giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên xử lý theo quy định của pháp luật đối với: 01 khẩu súng hơi tự chế, 19 viên bi kim loại; 05 viên đạn hơi đựng trong một túi vải màu đỏ (còn lại sau giám định). Hiện vật chứng đã được cơ quan an ninh điều tra C an tỉnh Điện Biên giao cho Phòng hậu cần kỹ thuật, BCHQS tỉnh Điện Biên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 43/LNK-ANĐT-DD2 ngày 17/6/2026 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2026.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bao xác rắn màu xanh. Giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- tỉnh Điện Biên xử lý theo quy định pháp luật. Vật chứng đang ở kho vật chứng của C an tỉnh Điện Biên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 44/LNK-ANĐT-DD2 ngày 17/6/2026 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2026.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
-VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Trại tạm giam C an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV C an tỉnh Điện Biên;
- C an tỉnh Điện Biên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga